TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 431/2026/DS-ST
Ngày 26 – 8 – 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Thanh Sử.

Ông Nguyễn Văn Mười.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 802/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 574/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T4. Địa chỉ: Số A, Phố T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Huỳnh Đăng K – chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng – chi nhánh C1 - văn bản ủy quyền ngày 20/5/2026 (vắng mặt).

2. Ông Trương Công M – chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng – chi nhánh C1 - văn bản ủy quyền ngày 20/5/2026 (có mặt).

3. Ông Trương Minh T – chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng - văn bản ủy quyền ngày 20/5/2026 (có mặt).

4. Ông Nguyễn Hữu T1 – chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng - văn bản ủy quyền ngày 20/5/2026 (vắng mặt).

5. Ông Ông Thanh T2 – chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng - văn bản ủy quyền ngày 20/5/2026 (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quốc T3, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng T4 (viết tắt là T4), lời trình bày tại phiên tòa của ông Trương Công M và ông Trương Minh T, thể hiện:*

Ngày 11/12/2020 anh Nguyễn Quốc T3 và Ngân hàng T5 – chi nhánh C2 (nay là Ngân hàng T4) đã ký Hợp đồng tín dụng số 41/2020/21104/07.HĐTD/900 ngày 11/12/2020 và Giấy đề nghị rút vốn kiêm giấy nhận nợ kiêm đề xuất rút vốn ngày 14/12/2020. Theo đó, VCBNeo cho anh T3 vay số tiền 455.000.000 đồng; mục đích vay để mua ô tô, thời gian vay 96 tháng (từ ngày 14/12/2020 đến ngày 14/12/2028); lãi suất cho vay ban đầu: Cố định 10,9%/năm trong 24 tháng đầu, lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên ngày 14/12/2022. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ bản 24 tháng + Biên độ 3,6%/năm nhưng không vượt quá lãi suất cho vay tối đa theo quy định của pháp luật; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; ngày trả nợ gốc, lãi vào ngày 15 hàng tháng, ngày trả đầu tiên là ngày 15/01/2021, nợ gốc trả thành 96 kỳ, mỗi kỳ trả 4.740.000 đồng, số nợ gốc trả kỳ cuối cùng là 4.700.000 đồng. Để bảo đảm khoản vay trên, anh T3 đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 41/2020/21104/09.1.HĐTC/900 ngày 11/12/2020 đối với tài sản là chiếc xe ô tô 7 chỗ, nhãn hiệu SUZUKI, số loại XL7, GLX, số khung C22SLJ908404, số máy K15BT1199909, màu sơn trắng, giấy chứng nhận xe ô tô số 021855, biển kiểm soát 69A – 090.19.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T3 đã thanh toán vốn, lãi đến ngày 10/10/2024 được tổng số tiền là 360.348.799 đồng (vốn 208.001.383 đồng, lãi 152.347.416 đồng) sau đó thì không thực hiện theo đúng thỏa thuận và khoản vay đã chuyển sang nhóm 3 từ ngày 10/02/2025. Tính đến ngày 26/8/2026 thì anh T3 còn nợ tổng số tiền 324.518.058 đồng (vốn 246.998.617 đồng, lãi trong hạn 60.946.734 đồng, lãi quá hạn 10.034.775 đồng, lãi chậm trả 6.537.932 đồng).

Do vậy, VCBNeo yêu cầu anh T3 trả tổng số tiền vốn lãi nêu trên và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 27/8/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp anh T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VCBNeo được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp tại VCBNeo là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 69A – 090.19 để thu hồi nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh T3, nếu số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán khoản nợ thì anh T3 có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên cho VCBNeo.

** Đối với anh Nguyễn Quốc T3*: Mặc dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh T3 không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của VCBNeo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Quốc T3 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Việc vắng mặt của anh T3 không thuộc trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt anh T3 là phù hợp.

[2] Ngân hàng T4 (viết tắt là VCBNeo) đã cung cấp Giấy ủy quyền số 81/2026/GUQ-VCBNeoCNCT ngày 20/5/2026. Nội dung VCBNeo ủy quyền cho ông Huỳnh Đăng K, ông Trương Công M, ông Trương Minh T, ông Nguyễn Hữu T1 và ông Ông Thanh T2 tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án. Tại phiên tòa, ông Trương Công M và Trương Minh T có mặt; ông Huỳnh Đăng K, ông Nguyễn Hữu T1 và ông Ông Thanh T2 vắng mặt. Tuy nhiên, VCBNeo vẫn có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Khi nộp đơn khởi kiện, VCBNeo đã cung cấp Hợp đồng tín dụng số 41/2020/21104/07.HĐTD/900; Hợp đồng thế chấp tài sản số 41/2020/21104/09.1.HĐTC/900 được ký cùng ngày 11/12/2020 và phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số PL1/41/2020/21104/07/HĐTD/900 và Giấy đề nghị rút vốn kiêm giấy nhận nợ kiêm đề xuất rút vốn ngày 14/12/2020. Theo đó, anh T3 vay của Ngân hàng T5 – chi nhánh C2 số tiền 455.000.000 đồng; mục đích vay để mua ô tô, thời gian vay 96 tháng (từ ngày 14/12/2020 đến ngày 14/12/2028); lãi suất cho vay ban đầu: Cố định 10,9%/năm trong 24 tháng đầu, lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên ngày 14/12/2022. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ bản 24 tháng + Biên độ 3,6%/năm nhưng không vượt quá lãi suất cho vay tối đa theo quy định của pháp luật; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; ngày trả nợ gốc, lãi vào ngày 15 hàng tháng, ngày trả đầu tiên là ngày 15/01/2021, nợ gốc trả thành 96 kỳ, mỗi kỳ trả 4.740.000 đồng, số nợ gốc trả kỳ cuối cùng là 4.700.000 đồng.

Theo đại diện T4, quá trình thực hiện hợp đồng, anh T3 đã trả vốn, lãi đến ngày 10/10/2024 được tổng số tiền là 360.348.799 đồng (vốn 208.001.383 đồng, lãi 152.347.416 đồng).

Các tài liệu, chứng cứ do VCBNeo cung cấp phù hợp với nhau; anh T3 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ phản bác về các nội dung nêu trên nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Hợp đồng tín dụng có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 100 của Luật Các tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T3 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện VCBNeo yêu cầu anh T3 trả tổng số tiền vốn, lãi tính đến ngày 26/8/2026 là 324.518.058 đồng (vốn 246.998.617 đồng, lãi trong hạn 60.946.734 đồng, lãi quá hạn 10.034.775 đồng, lãi chậm trả 6.537.932 đồng). Yêu cầu này của VCBNeo là có căn cứ, phù hợp với các điều 463 và 466 của Bộ luật

Dân sự nên được chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của VCBNeo, thấy rằng: Yêu cầu này phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của T4, thấy rằng: Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng, anh T3 đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 41/2020/21104/09.1.HĐTC/900 ngày 11/12/2020 đối với tài sản là chiếc xe ô tô 7 chỗ, nhãn hiệu SUZUKI, số loại XL7, GLX, số khung C22SLJ908404, số máy K15BT1199909, màu sơn trắng, giấy chứng nhận xe ô tô số 021855, biển kiểm soát 69A – 090.19 thuộc quyền sở hữu của anh T3. Do đó, khi anh T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VCBNeo có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 69A – 090.19 thuộc quyền sở hữu của anh T3. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, VCBNeo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh T3 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thực tế trả hết các khoản nợ nếu số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán khoản nợ thì anh T3 có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên. Yêu cầu này của VCBNeo là có căn cứ, phù hợp với các điều 299, 301 và 323 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh T3 phải chịu: 324.518.058 đồng x 5% = 16.225.902 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 299, 301, 323, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 100 của Luật Các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T4 (viết tắt là VCBNeo).

Buộc anh Nguyễn Quốc T3 phải trả cho VCBNeo tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 26/8/2026 là 324.518.058 đồng (vốn 246.998.617 đồng, lãi trong hạn 60.946.734 đồng, lãi quá hạn 10.034.775 đồng, lãi chậm trả 6.537.932 đồng).

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà anh T3 phải thanh toán cho VCBNeo theo các hợp đồng đã ký tính đến ngày 26/8/2026, thì kể từ ngày 27/8/2026 anh T3 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh T3 phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VCBNeo thì VCBNeo có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 69A – 090.19 thuộc quyền sở hữu của anh T3. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, VCBNeo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh T3 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VCBNeo cho đến khi thực tế trả hết các khoản nợ. Nếu số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán khoản nợ thì anh T3 có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên cho VCBNeo.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng T4 không phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng 7.440.000 đồng (bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000186 ngày 03/7/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau.

- Anh Nguyễn Quốc T3 phải chịu 16.225.902 đồng (mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm lẻ hai đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 36 và 71 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Càn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mười Ngô Thanh S **Nguyễn Văn C**